

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TC
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 52/2025/DS-ST

Ngày: 09-5-2025

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Quyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung;

Bà Trang Thị Cẩm Nhuận.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Phước Thành- Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC tham gia phiên toà: Ông Thạch I Ran- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC và điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CT, Tòa án nhân dân huyện TC mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2025; về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2025/QĐXXST-DS, ngày 01 tháng 4 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 37/2025/QĐST-DS ngày 16/4/2025; giữa:

- **Nguyên đơn:** Quỹ tín dụng nhân dân S4;

Địa chỉ: ấp P, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện cho Quỹ tín dụng nhân dân S4: Ông Vương Quốc T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân S. Theo văn bản chấp thuận danh sách nhân sự Quỹ tín dụng nhân dân S4 nhiệm kỳ 2024-2026 số: 123/TRV-TTGSNH ngày 30/01/2024 của Ngân hàng N chi nhánh tỉnh T.

Địa chỉ: ấp P, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của Quỹ tín dụng: Ông Diệp Quang S- Cán bộ quỹ tín dụng nhân dân Song Lộc theo văn bản ủy quyền ngày 20/12/2024 (có mặt).

- **Bị đơn:** Bà Thạch Thị Sa T1, sinh năm 1982 (vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: ấp Ô, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Sơn Ngọc S1, sinh năm 2004 (vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: Ấp Ô, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/12/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn do ông Diệp Quang S đại diện trình bày:

Vào ngày 26/12/2023 bà Thạch Thị Sa T1 có đến liên hệ vay vốn tại Quỹ tín dụng nhân dân S4 số tiền là 40.000.000 đ (Bốn mươi triệu đồng), bà có tín chấp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay vốn, giấy chứng nhận QSDĐ số BP 969398, loại đất trồng cây lâu năm, thửa số 1375, tờ bản đồ số 05, diện tích 108 m², đất toạ lạc ấp Ô, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh, do Ủy Ban nhân dân huyện T cấp. Theo thỏa thuận cho vay số 1373/23, hạn trả ngày 26/08/2024, lãi suất vay là 13,8%/năm. Trước khi đến hạn trả Quỹ tín dụng cử cán bộ đôn đốc nhắc nhở bà nhiều lần nhưng bà không thực hiện theo thỏa thuận cho vay, và hồ sơ vay đã chuyển nợ quá hạn ngày 05/09/2024.

Đến ngày 13/11/2024 bà Thạch Thị Sa T1 có chuyển nộp số tiền là 4.983.100 đồng, bà Sa T1 trả đầy đủ lãi trong hạn số tiền là 3.826.200 đồng, và một phần lãi quá hạn số tiền là 1.156.900 đồng. Tiếp đến ngày 23/12/2024 bà Sa T1 trả lãi quá hạn số tiền là 1.202.300 đồng.

Do đó tính đến ngày 09/5/2025 bà Thạch Thị Sa T1 còn nợ Quỹ tín dụng nhân dân S4 số tiền gốc là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) và lãi 3.243.900 đồng.

Nay Quỹ tín dụng nhân dân S4 yêu cầu Tòa án nhân dân huyện TC buộc bà Thạch Thị Sa T1 phải có trách nhiệm trả cho Quỹ tín dụng nhân dân S4 số tiền nợ gốc là 43.243.900 đồng và lãi phát sinh từ ngày 10/5/2025 đến ngày tất toán hợp đồng.

Bị đơn bà Thạch Thị Sa T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Sơn Ngọc S1 vắng mặt không có lời trình bày.

Do bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không xác định được những vấn đề các bên thống nhất và chưa thống nhất.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhiều lần gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc

bị đơn bà Thạch Thị Sa T1 có nghĩa vụ trả cho Quỹ tín dụng nhân dân S4 tổng số tiền là 43.243.900 đồng (trong đó vốn gốc là 40.000.000 đồng, lãi quá hạn tính từ ngày 18/12/2024 đến hôm nay ngày 09/5/2025 với số tiền 3.243.900 đồng). Về án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt và không có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và không có yêu cầu độc lập. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

-Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân S4 khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Đồng thời bị đơn cư trú tại ấp Ô, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh nên xác định đây là vụ án dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TC theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà Thạch Thị Sa T1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Sơn Ngọc S1 đã được triệu tập hợp lệ xét xử lần hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Về nội dung:

[3] Xét yêu cầu khởi kiện: Nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân S4 yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Thạch Thị Sa T1 phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân S4 số tiền vay vốn gốc là 40.000.000 đồng và lãi tính từ ngày 18/12/2024 đến ngày 09/5/2025 là 3.243.900 đồng và tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng vay đã ký kết cho đến khi tất toán hợp đồng.

Qua các tài liệu chứng cứ và lời trình bày của đương sự chứng minh được tồn tại thỏa thuận cho vay số 1373/23/TTCV ngày 26/12/2023. Khi vay tiền các bên có thành lập hợp đồng và có chứng thực, khi thực hiện hợp đồng các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, các bên thực hiện hợp đồng hoàn toàn tự nguyện, mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp quy định tại các Điều 116, 119 của Bộ luật Dân sự năm 2015, do đó hợp đồng có hiệu lực đối với các bên.

[4] Đối với yêu cầu tính lãi khi vay tiền thì các bên có lập thành văn bản thỏa thuận cho vay xác định thời hạn vay là 08 tháng tính từ khi giải ngân ngày 26/12/2023 đến ngày 26/8/2024. Khi vay các bên thỏa thuận lãi suất trong hạn là 13,8%/năm, lãi suất quá hạn 20,7%/ năm là phù hợp với quy định của Luật Các tổ

chức tín dụng năm 2010. Khi khoản nợ quá hạn thì Quỹ tín dụng nhiều lần yêu cầu bị đơn trả nợ tuy nhiên bị đơn chỉ trả được lãi trong hạn và một phần lại quá hạn đến ngày 17/12/2024 với tổng số tiền là 6.185.400 đồng. Do đó đến ngày 20/12/2024 thì yêu cầu của nguyên đơn vẫn còn thời hiệu khởi kiện, nên bên vay phải có nghĩa vụ trả nợ gốc và tiền lãi phát sinh cho bên cho vay là phù hợp với quy định tại các Điều 429, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017 và các Điều 100, 103 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024.

[5] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, 35, 39, 91, 92, 147, 227, 228, 273 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 116, 119, 466, 470 của Bộ Luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Áp dụng các Điều 100, 103 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024;

Áp dụng Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân Song Lộc.

Buộc bà Thạch Thị Sa T1 có nghĩa vụ trả cho Quỹ tín dụng nhân dân S4 tổng số tiền là 43.234.900 đồng (*Trong đó vốn gốc là 40.000.000 đồng, lãi quá hạn tính từ ngày 18/12/2024 đến ngày 09/5/2025 là 3.243.900 đồng*).

Kể từ ngày 10/5/2025 bên vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong thỏa thuận cho vay số: 1373/23/TTCV, ngày 26/12/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của bên cho vay thì lãi suất mà bên vay phải tiếp tục thanh toán cho bên cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của bên cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Thạch Thị Sa T1 phải chịu là 2.162.745 đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại Quỹ tín dụng nhân dân S4 số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 1.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006555, ngày 15/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết công khai để xin xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 7c và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- VKSND huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Võ Thị Ngọc Quyền